

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 14 – 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Ngọc L

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn LB

2. Bà Nguyễn Thị Vân A

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu H - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ - Sinh ngày 20/10/1999, tên gọi khác: Không; Tại: Huyện Hà T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tây V, xã Hà V, huyện Hà T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn V (đã chết) và bà Trần Thị T;

Tiền án: Ngày 29/9/2020, bị TAND huyện Hà T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 25/9/2021 chấp hành xong bản án trở về địa phương.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 30/12/2021 chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thị xã B, tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định tạm giam số:17/HSST - QĐTG ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị PB - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Địa chỉ: Số 32, Đại lộ Lê LB, phường Điện B, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: 1. Anh Vũ Quyết T – Sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Đông S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Trương Thị H – Sinh năm 1968. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 4(Thôn Yên G), xã Hoạt G , huyện Hà T , tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 25/12/2021 tại đoạn đường Lê Lợi thuộc khu phố 4, phường Lam S , thị xã B, tỉnh Thanh Hóa tổ công tác Công an Phường Lam Sơn phát hiện Hoàng Văn Đ đi xe mô tô Honda Vision màu xanh đen có BKS 36B7133.11 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Hoàng Văn Đ 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ ngang, kích thước (1,5x2,5cm), bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. Tại chỗ, Hoàng Văn Đ khai nhận: chất bột trong gói giấy nhỏ nêu trên là ma túy do Đ mới mua của một người đàn ông tên Nắm, có số điện thoại 0976197001, với giá 150.000đồng để sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong tang vật và đưa Đ về Công an phường Lam S lập biên bản bắt người phạm tội quả tang

Tang vật thu giữ gồm:

-01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ ngang, kích thước (1,5x2,5cm), bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn , thu giữ trong lòng bàn tay trái Hoàng Văn Đức;

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím màu xanh đã qua sử dụng;

-01 (một) xe mô tô Honda Vision màu xanh đen BKS 36B2-133.11 cũ đã qua sử dụng (BL 01,02).

Ngày 29/12/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá có Kết luận giám định số 204/PC09, kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng(trọng lượng) 0,285gam(không phân hai tám năm gam) loại: Heroine.

Quá trình điều tra Hoàng Văn Đ khai nhận:

Khoảng 10 giờ ngày 25/12/2021 Hoàng Văn Đ ở nhà tại thôn Tây V , xã Hà V , huyện Hà T dùng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím màu xanh có lắp sim 0963.661.656 của Đức gọi điện cho một người đàn ông tên Nắm qua số điện thoại 0976.197.001 hỏi mua 150.000đ ma túy để sử dụng. Nắm đồng ý bán và hẹn Đ lên ngã tư năm tầng (thuộc phường Lam S , thị xã B) để lấy. Đức đi xe mô tô Honda Vision màu xanh đen có BKS 36B7-133.11 đến chỗ hẹn. Đức đưa cho Nắm 150.000đồng. Nắm cầm tiền và đưa cho Đức 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ ngang, kích thước (1,5x2,5cm). Đ cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái quay xe mô tô đi về nhà. Khi về đến đoạn đường Lê Lợi thuộc khu phố 4, phường Lam S, thị xã B thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái của Đ 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ ngang, kích

thước (1,5x2,5cm), bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. Ngay tại chỗ, Đ khai đó là gói ma túy của Đức mua để sử dụng. Công an tiến hành niêm phong tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Vision màu xanh đen BKS 36B2-133.11 Đ dùng để đi mua ma túy là xe Đ mượn của anh Hoàng Văn H - Sinh năm 1975, trú tại thôn 1, xã Hà T, huyện Hà T, tỉnh Thanh Hóa. Anh H không biết việc Đức dùng xe để đi mua ma túy. Qua tra cứu xe mô tô này không phải là tang vật của vụ án nào. Vì vậy Cơ quan CSĐT đã trả lại xe cho chủ sở hữu theo quy định.

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, bên trong có chứa ma túy là tang vật còn lại sau giám định có trọng lượng: 0,256g(không phải hai năm sáu gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím màu xanh đã qua sử dụng. Đây là tang vật của vụ án đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã B để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS - BS ngày 17/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Hoàng Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị xét xử đối với bị cáo:

- Căn cứ pháp luật: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo: Từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù.
- Về vật chứng:

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh loại bàn phím, đã cũ; do không chứng minh được chiếc điện thoại này liên quan đến vụ án, nên trả lại chiếc điện thoại di động này cho bị cáo Đức.

+ Đối với 01 chiếc mô tô Honda Vision màu xanh đen, BKS 36B2-133.11 đã cũ, Đ mượn của anh Hoàng Văn H, anh H không biết việc Đức sử dụng xe để đi mua ma túy; xác định đây là tài sản của anh Hoàng Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ nên Cơ quan CSĐT công an thị xã B đã trả lại tài sản trên cho anh H là phù hợp, nên đề nghị miễn xét;

+ Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong tang vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, bên trong có chứa ma túy là tang vật còn lại sau giám định có trọng lượng 0,256g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn Đ.

Người bào chữa của bị cáo Hoàng Văn Đ: Không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đức đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, thống nhất với lời khai tại giai đoạn điều

tra; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025; bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân là lao động chính trong gia đình, anh trai bị cáo bị thần kinh và đang hưởng trợ cấp xã hội, các em bị cáo còn rất nhỏ, mẹ đẻ bị cáo bị tai nạn năm 2020 và sức khỏe bị giảm sút, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ để bị cáo cải tạo tốt sớm trở về hòa nhập với gia đình và trở thành công dân tốt cho xã hội. Quan điểm của người bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đức 15 đến 18 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về án phí: Do bị cáo là cá nhân hộ nghèo nên đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án, Tòa án có thể công bố lời khai của họ tại phiên tòa để tranh tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 25/12/2021 trên trục đường Lê L thuộc khu phố 4, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an phường Lam S, thị xã B phát hiện và bắt quả tang Hoàng Văn Đ đang tàng trữ 0,285gam loại: Heroin nhằm mục đích sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố nh□ bản cáo trạng, bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Hoàng Văn Đ có đủ các dấu hiệu cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Văn Đ đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, hành vi đó là rất nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội. Bị cáo phải biết rằng ma túy là hiểm họa, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức và cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã hội. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và nhằm cảnh tỉnh răn đe phòng ngừa những kẻ có ý đồ phạm tội như bị cáo. Bản thân bị cáo có nhiều tiền án nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà xem thường pháp luật, chứng nào tật ấy, nên cần phải cách ly Hoàng Văn Đ ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 29/9/2020, bị TAND huyện Hà T , tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 25/9/2021 chấp hành xong bản án trở về địa phương, chưa được xóa án tích, nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt, sớm trở về địa phương trở thành công dân sống tuân theo pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, số lượng chất ma túy tàng trữ không nhiều, không nhằm mục đích kiếm lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động ghi chữ Nokia, màu xanh, loại bàn phím, đã cũ thu giữ của bị cáo Đức; xét thấy không đủ cơ sở để chứng minh bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để liên hệ mua bán ma túy, nên cần trả lại chiếc điện thoại di động trên cho bị cáo Đức.

+ Đối với 01 chiếc mô tô Honda Vision màu xanh đen, BKS 36B2-133.11 đã cũ, Đức mượn của anh Hoàng Văn H , anh H không biết việc Đức sử dụng xe để đi mua ma túy; xác định đây là tài sản của anh Hoàng Văn H , không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ nên Cơ quan CSĐT công an thị xã Bím Sơn đã trả lại tài sản trên cho anh H là phù hợp, nên chấp nhận và miễn xét;

+ Đối với toàn bộ chất ma túy(mẫu vật còn lại sau giám định) loại: Heroin trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ , Lê Văn M , Tống Hồng Q và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với Người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Đ , Đ biết tên là Nằm nhưng không biết họ tên tuổi cụ thể, địa chỉ ở đâu, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B không có căn cứ để truy tìm đối tượng tên Nằm. Qua kết quả tra cứu số điện thoại 0976.197.001 đã xác định được người đăng ký tên chủ thuê bao là bà Trương Thị H - Sinh năm 1968, trú tại thôn 4(Thôn Yên G , xã Hoạt G , huyện Hà T , tỉnh Thanh Hóa. Bà H cho biết khoảng năm 2020 có đăng ký tên và dùng số điện thoại này, sau khi mua máy thay sim thì bà không dùng nữa. Việc mua bán ma túy không ai biết, chứng kiến nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí HSST: Do bị cáo Đ là cá nhân hộ nghèo theo quy định của Chính Phủ và có đề nghị xin miễn tiền án phí HSST, nên Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Đức.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Đ 18(Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 25/12/2021.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Trả lại 01 chiếc điện thoại di động ghi chữ Nokia, màu xanh, loại bàn phím, đã cũ cho bị cáo Hoàng Văn Đ ;

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy(mẫu vật còn lại sau giám định) loại: Heroin trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ , Lê Văn M , Tống Hồng Q và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

(Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo biên bản giao nhận vật chứng số 26/TV – CCTHA ngày 18/3/2022).

3. *Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Hoàng Văn Đ được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TX B;
- Công an TX B;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc LB

tòa

